

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B10LV**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02088**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Hòa giải tuyên truyền pháp luật**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801011205	Đặng Văn Bé	Ba	30/04/1989				8	7.0				4.0	9.0	8.3
2	2253801011206	Lê Bình	Chiến	10/04/1990				8	6.5				6.5		6.7
3	2253801011207	Trần Ngọc	Diễn	17/01/1984				8	7.0				7.0		7.1
4	2253801011208	Nguyễn Hoàng	Giang	12/12/1993				8	6.0				5.5		6.0
5	2253801011209	Trần Nhật	Hào	17/10/1999				8	5.5				4.5	9.0	7.9
6	2253801011210	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	12/03/1987				8	9.0				6.0		7.1
7	2253801011211	Trần Công	Hậu	19/01/1991				8	6.0				7.0		6.9
8	2253801011212	Nguyễn Văn	Hết	18/04/1979				8	7.0				3.0	9.5	8.6
9	2253801011213	Kha Văn	Hòa	08/04/1971				9	7.5				4.0	8.5	8.3
10	2253801011214	Mai Thanh	Hoàng	01/01/1982				9	7.0				7.0		7.3
11	2253801011215	Nguyễn Thị	Huệ	20/11/1992				9	8.0				7.5		7.8
12	2253801011217	Huỳnh Văn	Khải	02/08/1992				9	5.5				6.5		6.6
13	2253801011218	Trần Thị	Liên	23/04/1992				9	8.0				9.0		8.7
14	2253801011219	Phan Thị	Liễu	10/01/1984				9	7.5				9.0		8.6
15	2253801011220	Nguyễn Huy	Long	02/03/1988				9	8.0				9.5		9.0
16	2253801011221	Trần Văn	Ngà	30/04/1989				8	7.0				8.0		7.7
17	2253801011222	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	28/12/1993				8	8.0				8.0		8.0
18	2253801011225	Lê Văn	Quý	21/09/1974				8	8.0				7.0		7.4
19	2253801011226	Trần Hữu	Sang	19/01/1989				8	6.5				6.0		6.4

Châu Đốc, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Bền